

Số: 364/TB-CĐSL

Sơn La, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
Trình độ cao đẳng, trung cấp tại trường Cao đẳng Sơn La năm 2026

Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tuyển sinh các ngành/ngành trình độ cao đẳng và trung cấp năm 2026 như sau:

I. CÁC NGÀNH NGHỀ TUYỂN SINH NĂM 2026

1. Trình độ Cao đẳng

- Ngành Giáo dục mầm non: Thực hiện theo Thông báo số 355/TB-CĐSL ngày 22/8/2026 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc Thông báo Tuyển sinh bổ sung ngành Giáo dục Mầm non trình độ Cao đẳng năm 2026 (đợt 2).

2. Trình độ Trung cấp

TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ngành	T	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề
I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học HOẶC Toán học, Ngữ Văn, KHTN			II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý HOẶC Toán học, Ngữ Văn, Lịch sử - Địa lý		
1	Nghiệp vụ bán hàng (đào tạo tại Trung tâm GDTX Quỳnh Nhai, Mai Sơn)	5340119	4	Văn thư hành chính (đào tạo tại Trung tâm GDTX Mường La)	5320301
2	Kế toán doanh nghiệp (đào tạo tại Trường CĐ Sơn La và Trung tâm GDTX Phù Yên, Bắc Yên)	5340302	5	Công tác xã hội (đào tạo tại Trung tâm GDTX Yên Châu)	5760101
3	Tin học ứng dụng (đào tạo tại Trung tâm GDTX Sông Mã)	5480205	6	Hướng dẫn du lịch (đào tạo tại Trung tâm GDTX Vân Hồ, Mộc Châu)	5810103
			7	Dịch vụ pháp lý (Đào tạo tại trường CĐ Sơn La)	5380201
III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học HOẶC Toán học, Ngữ Văn, KHTN					
8	Trồng trọt và bảo vệ thực vật (đào tạo tại Trung tâm GDTX Thuận Châu)	5620111	10	Lâm sinh (đào tạo tại Trung tâm GDTX Mường La, Mai Sơn, Bắc Yên)	5620202
9	Bảo vệ môi trường đô thị (đào tạo tại Trung tâm GDTX Thuận Châu)	5850104	11	Chăn nuôi – Thú y (đào tạo tại Trường Cao đẳng và Trung tâm GDTX Sông Mã)	5620120

TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ngành	T	T	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề
IV. Nhóm ngành chăm sóc sắc đẹp xét tuyển các môn: Thực hiện theo Quyết định số 691/QĐ-CĐSL ngày 21/8/2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026.						
12	Chăm sóc sắc đẹp	5810404				
V. Nhóm ngành xét tuyển kết hợp thi tuyển Năng Khiếu: Toán học- Ngữ văn- Năng khiếu						
13	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207		15	Organ	5210224
14	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216				

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ

1. Đối tượng tuyển sinh Trung cấp

- Khu vực tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và 09 tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Học sinh đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở (THCS) và tương đương trừ một số ngành/ngành đặc thù, cụ thể như sau:

TT	Ngành, nghề tuyển sinh	Mã ngành, nghề	Đối tượng tuyển sinh
1	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (04 năm)	5210216	- Người học tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở - Có năng khiếu âm nhạc, có đủ sức khỏe theo quy định, hình thể cân đối không bị dị tật
2	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (06 năm)	5210216	- Người học tốt nghiệp tiểu học trở lên; - Có năng khiếu âm nhạc, có đủ sức khỏe theo quy định, hình thể cân đối không bị dị tật.
3	Nghệ thuật biểu diễn múa Dân gian dân tộc (04 năm)	5210207	- Người học từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS; - Có năng khiếu múa, hình thể cân đối không bị dị tật, không có hình xăm, có đủ sức khỏe theo quy định.

2. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển

- Đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình THCS trở lên.
- Xét điểm học bạ lớp 9 bậc THCS, THPT với kết quả 3 môn học theo tổ hợp xét tuyển từng ngành, nghề.
- Nguyên tắc xét tuyển Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/ngành theo Công thức: **ĐXH = ĐXT+UTĐT+UTKV**, trong đó: **ĐXH**: Điểm xếp hạng; **ĐXT**: Điểm xét tuyển (điểm tổng kết 3 môn học lớp 9 theo tổ hợp xét tuyển); **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

2.3. Đối với ngành/ngành xét tuyển kết hợp thi tuyển (năng khiếu)

- Xét điểm học bạ lớp gần nhất với kết quả 2 môn: Toán học, Ngữ văn kết hợp với điểm thi năng khiếu.

- Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/nghề theo Công thức: **ĐXT = ĐM1 + ĐM2 + ĐNK + UTĐT + UTKV** Trong đó: **ĐXT**: Điểm xét tuyển; **ĐM1**: Điểm môn toán; **ĐM2**: Điểm môn ngữ văn; **ĐNK**: Điểm thi năng khiếu; **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

*Ghi chú: Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn thì lấy điểm thi năng khiếu (nếu vẫn bằng điểm nhau thì xét điểm trung bình trung môn **Ngữ văn**) lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.*

3. Hồ sơ dự tuyển

3.1. Trình độ trung cấp gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp (Theo mẫu phụ lục 01).
- Bản sao học bạ THCS hoặc tương đương.
- Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS hoặc tương đương.

- Bản sao kết quả học tập phù hợp với đối tượng đăng ký xét tuyển và Phiếu chấm điểm năng khiếu (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành/nghề nghệ thuật).

- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Bản sao Căn cước công dân.

3.2. Đối với người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Quyết định cử đi học của đơn vị hoặc văn bản tương đương và đảm bảo điều kiện được quy định.

3.3. Đối với học sinh người nước ngoài (Lưu học sinh Lào)

Một (01) bộ hồ sơ bằng tiếng Lào và bản dịch bằng tiếng Việt gồm các giấy tờ sau:

- Quyết định cử đi học của cấp có thẩm quyền (bộ và tỉnh);
- Chứng chỉ tiếng Việt tương đương **B2** (bậc 4/6) trở lên theo khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015;

- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS, THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp.

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (Theo mẫu Phụ lục 04).

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Ảnh 4x6 (04 ảnh);

- Bản sao Hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam.

4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- **Thời gian:** Từ ngày 28/8/2026.

- **Đăng ký xét tuyển:**

- + Đăng ký trực tuyến tại: <https://xettuyen.cdsonla.edu.vn>

- + Đăng ký trực tuyến qua Facebook (Fanpage: Trường Cao đẳng Sơn La: <https://www.facebook.com>.

- + Nộp trực tiếp;

- + Nộp qua Bưu điện.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp, Trường CĐ Sơn La Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La.

- **Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:**

+ **Máy bàn:** 02123.874.546;
 + **Di động:** 0983.743.932; 0389.778.699; 0986.146.236; 0976.791.954; 0987.310.206
 - Ngoài ra thí sinh tham khảo trên trang Website nhà trường liên quan đến công tác tuyển sinh tại địa chỉ <http://www.cdsonla.edu.vn>

6. Thời gian dự kiến xét tuyển:

TT	Các đợt tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ đăng ký	Thời gian xét tuyển và thông báo trúng tuyển (dự kiến)	Ghi chú
1	Đợt 4	Từ ngày 28/8/2026 đến ngày 10/9/2026	Từ ngày 10/9-15/9/2026	
2	Đợt 5	Từ ngày 10/9/2026 đến ngày 25/9/2026	Từ ngày 25/9-30/9/2026	
3	Các đợt tiếp theo cứ 15 ngày nhà trường tổ chức xét tuyển một đợt.			

Kết thúc mỗi đợt tuyển sinh nhà trường tiếp tục thông báo tuyển sinh các đợt tiếp theo.

III. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HỌC

Người học được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

1. Chính sách miễn, giảm học phí

- Được miễn học phí đối với người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp.
- Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí được thực hiện theo cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/09/2025 về việc quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Được hưởng chính sách và trợ cấp xã hội: đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ/người/tháng, 1.680.000đ/năm.**

3. Học sinh được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc học sinh là người dân tộc La Ha được hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng (**2.530.000 đồng/người/tháng, 30.360.000 đồng/người/năm**).

- Nếu học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 80% mức tiền lương cơ sở /tháng (**2.024.000 đồng/người/tháng, 24.288.000 đồng/người/năm**)

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 60% mức tiền lương cơ sở/tháng: (**1.518.000 đồng/người/tháng, 18.216.000 đồng/người/năm**).

Ngoài ra, học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

4. Khuyến khích: 01 lần **1.000.000đ/người** cho học sinh học trình độ trung cấp; **2.000.000đ/người** cho sinh viên học trình độ cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 (*nếu là học sinh, sinh viên nữ được hưởng thêm 1.000.000đ*).

5. Học sinh, sinh viên không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục 3 thì được tỉnh hỗ trợ cụ thể như sau:

- Là người dân tộc thiểu số được hưởng: **447.000 đồng/tháng, 4.917.000 đồng/11**

tháng.

- Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Xinh Mun, Lào được hưởng **596.000** đồng/tháng, **6.556.000** đồng/11 tháng.

6. Khi mức hỗ trợ nêu trên được điều chỉnh bởi các văn bản mới, người học sẽ được thụ hưởng theo các quy định mới.

Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đào tạo được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Các trường THPT;
- Các Trung tâm GDTX do nhà trường liên kết;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Trung tâm TTTV (Đăng tin);
- Lưu: VT, T.TSHN.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 01
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
Năm:

I Thông tin cá nhân

1. Họ và tên*:
2. Ngày tháng năm sinh*:
3. Giới tính Nam ☐ Nữ ☐
4. Trình độ văn hóa*:
- Lớp:..... THCS ☐ THPT ☐
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ*:
7. Địa chỉ liên hệ*:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường*: Trường Cao đẳng Sơn La Mã số: CDD1402
10. Tên ngành/ngành học*:
 - Ngành/ngành 1: Mã ngành/ngành:
 - Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐
 - Ngành/ngành 2: Mã ngành/ngành:
 - Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐
 - Ngành/ngành 3: Mã ngành/ngành:
 - Trình độ đào tạo: Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN

Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);
2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).
3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;
4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
5. **Mục 9:** Thí sinh ghi chính xác tên trường muốn học kèm theo Mã số trường. Mỗi Phiếu đăng ký dự tuyển chỉ đăng ký ở một trường cụ thể.

6. Mục 10:

* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 3 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

- (1) Tham khảo sách “Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” được phát hành hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Địa chỉ: <http://gdn.gov.vn>);
- (2) Truy cập website: <http://tuyensinh.gdn.gov.vn/>, tìm kiếm theo từng tỉnh để biết về các trường và các nghề đào tạo của trường;
- (3) Cài đặt ứng dụng “**Chọn nghề**” trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại Smartphone,...) để tìm hiểu về ngành nghề, về trường học.

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2) và (3), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;
- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.